

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt;

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Thái Thị Đ; có vợ tên: Nguyễn Thị Thùy T1 và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, tại Quyết định số 10/QĐ-TA, ngày 28-01-2022, chấp hành xong ngày 03-6-2023.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05-10-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy và có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 23-7-2023, Nguyễn Văn T điện thoại cho người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng thì được H

hẹn đến khu vực chợ T4 thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để giao ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 689.25 và mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến điểm hẹn gặp người tên H mua 02 đoạn ống hút có chứa ma túy với số tiền 400.000 đồng được đựng trong gói thuốc Hero và cất giấu trong túi quần của mình. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, T ghé vào tiệm hớt tóc “Lê Thành” của anh Lê Xuân N Thạch làm chủ, thuộc ấp Đ, xã T, huyện T để trú mưa và ngồi nói chuyện với Võ Minh K, sinh ngày 29-5-2008. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thấy anh T2 đi ngủ nên T lấy dụng cụ sử dụng ma túy mang theo cùng 01 đoạn ống hút có chứa ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng và rủ K cùng sử dụng nhưng K không nói gì nên T vào trong phòng phía sau tiệm hớt tóc sử dụng một mình. Sau khi đã sử dụng ma túy, T điện thoại rủ bạn tên Nguyễn Chí T3, sinh năm 1988 đến cùng sử dụng ma túy thì T3 đồng ý, nhưng do T3 không có xe nên T điều khiển xe mô tô biển số 70K1- 689.25 đi chở T3 đến tiệm H1 và dẫn T3 ra phòng phía sau tiệm hớt tóc, đưa cho T3 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy trong nỏ để T3 sử dụng, khi T3 sử dụng xong thì để bộ dụng cụ trên bàn, K bên ngoài đi vào thấy trong bộ dụng cụ còn một ít chất ma túy nên dùng bật lửa đốt rồi hít được 04 hơi thì hết ma túy. Sau đó T, T3 và K ngồi sử dụng điện thoại đến khoảng 04 giờ ngày 24-7-2023, T chở T3 về nhà rồi quay lại tiệm hớt tóc lấy 01 đoạn ống hút có chứa ma túy còn lại đem cất giấu trong lỗ gạch trên tường phía sau tiệm hớt tóc và ngủ lại tiệm hớt tóc. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Công An xã T, huyện T đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng có Liên quan.

Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS, ngày 27-7-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,145 gam;

Kết luận giám định số 1611/KL-KTHS ngày 21-10-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu nâu (ký hiệu M1) trong nỏ thủy tinh gửi đến giám định có chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng không xác định được vì mẫu ở dạng vụn vệt.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy, ngày 25-7-2023 trong cơ thể Nguyễn Văn T và Võ Minh K thể hiện: Dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy, ngày 31-7-2023 trong cơ thể Nguyễn Chí T3 thể hiện: Âm tính với chất ma túy.

* Vật chứng đang tạm giữ gồm: 01 bì thư được niêm phong ghi số 1169, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý giám định Tạ Quốc P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 bì nylon chứa tinh thể rắn là Methamphetamine, khối lượng 0,1060 gam; 01 bì thư được niêm phong ghi số 1611, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý giám định Lê Nhựt N2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer, màu đỏ, biển số 70K1-689.25, số máy: 1183503, số khung: 108791 (xe không chìa khóa);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imeil: 863488047912053;

- 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa; 01 quẹt ga.

* Kê biên tài sản: Nguyễn Văn T không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với người tên H bán ma túy cho T chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Minh K, Nguyễn Chí T3 có hành vi sử dụng ma túy trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTC ngày 08-01-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành chung của 02 tội, từ 09 năm đến 10 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận và không nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận, khoảng 16 giờ, ngày 23-7-2023 do nghiện ma túy nên bị cáo Nguyễn Văn T mua ma túy của người tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích dùng để sử dụng. Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 23-7-2023, tại tiệm hớt tóc “L” thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Văn T mang dụng cụ chuẩn bị sẵn (nỏ thủy tinh) và một phần ma túy đã mua trước đó ra để sử dụng, trước khi sử dụng bị cáo T rủ Võ Minh K, sinh ngày 29-5-2008 đang có mặt tại tiệm hớt tóc cùng sử dụng, nhưng K không nói gì nên bị cáo sử dụng một mình. Sau khi sử dụng xong, bị cáo T tiếp tục rủ bạn tên Nguyễn Chí T3, sinh năm 1988 đến cùng nhau tiếp tục sử dụng, sau khi T3 sử dụng xong để nỏ thủy tinh trên bàn thì K đến lấy sử dụng hết ma túy trong nỏ. Đến 11 giờ ngày 24-7-2023 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Sau khi bắt quả tang, Công an tiến hành khám xét và phát hiện Nguyễn Văn T đang cất giấu 01 đoạn ống hút có chứa ma túy còn lại trong lỗ gạch trên tường phía sau tiệm hớt tóc, bị cáo T khai mục đích cất giấu là để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, phù hợp với lời khai của bị cáo; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Tại Kết luận giám định số 1169/KL-KTHS, ngày 27-7-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,145 gam;

Kết luận giám định số 1611/KL-KTHS ngày 21-10-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu nâu (ký hiệu M1) trong nỏ thủy tinh gửi đến giám định có chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng không xác định được vì mẫu ở dạng vi vết.

[2.2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận bị cáo là người nghiện ma túy nên mua ma túy về mục đích sử dụng, khi sử dụng bị cáo chuẩn bị dụng cụ, lượng ma túy và rủ Võ Minh K, sinh ngày 29-5-2008 là người dưới 18 tuổi cùng Nguyễn Chí T3 để sử dụng cùng nhiều lần; ngoài ra bị cáo còn cất giấu 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng, được Cơ quan giám định kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,145 gam, mục đích cất giấu để sử dụng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn có tình thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo đã thực hiện nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người bán ma túy tên H, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ xử lý sau.

Đối với Võ Minh K, Nguyễn Chí T3 có hành vi sử dụng ma túy trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 1169, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý giám định Tạ Quốc P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể rắn là Methamphetamine, khối lượng 0,1060 gam; 01 bì thư được niêm phong ghi số 1611, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý giám định Lê Nhựt N2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 chai nhựa; 01 quẹt ga là công cụ phạm tội và vật cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imeil: 863488047912053 bị cáo Nguyễn Văn T dùng để liên lạc với người tên H mua ma túy và liên lạc rủ Nguyễn Chí T3 sử dụng ma túy, là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer, màu đỏ, biển số 70K1-689.25, số máy: 1183503, số khung: 108791 (xe không chìa khóa), đang tạm giữ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều

23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành chung của 02 tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05-10-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1169, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý giám định Tạ Quốc P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 bìch nylon chứa tinh thể rắn là Methamphetamine, khối lượng 0,1060 gam; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 1611, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ lý giám định Lê Nhựt N2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 (một) cái nổ thủy tinh; 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) chai nhựa; 01 (một) quẹt ga.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số I: 863488047912053.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winer, màu đỏ, biển số 70K1-689.25, số máy: 1183503, số khung: 108791 (xe không chìa khóa).

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-01-2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Quốc

